

Bản án số: 270/2017/HSST.

Ngày: 27/7/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN – TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Ninh.

2. Bà Nguyễn Thị Nhung.

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân - Cán bộ tòa án nhân dân TP Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2017 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 186/2016/HSST ngày 24/6/2016 đối với bị cáo:

Phùng Duy H; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/12/1989.

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã B, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 08/12; Nghề nghiệp: Thợ xây; Con ông: Phùng Thanh X, sinh năm 1964; Con bà: Lê Thị H, sinh năm 1966; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; chưa có vợ, con.

- Tiền án: 02.

+ Tại bản án số 425/HSST ngày 29/11/2006, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm tù về tội: “Cướp tài sản”;

+ Tại bản án số 275/HSST ngày 17/8/2007, TAND thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm tù về tội: “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai bản án, H phải chấp hành 10 năm tù, ngày 04/4/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

- Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt ngày 24 tháng 6 năm 2017 theo Quyết định truy nã số 04 ngày 13/01/2017 của Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Nguyên. Trước đó bị tạm giam từ ngày 07/4/2016 đến ngày 13/7/2016 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Anh Lê Văn L, sinh năm 1992, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm Q, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn văn T, sinh năm 1971. (vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm Gốc Quéo, xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Phùng Trường G, sinh năm 1996. (Vắng mặt)

3. Chị Lương Thị L, sinh năm 1979. (Vắng mặt)

Đều ở địa chỉ: Tổ 3, phường Phan Đình Phùng, TPTN, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN THẤY

Bị cáo Phùng Duy H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Phùng Duy H và anh Lê Văn L cùng làm thợ xây tại tổ 18, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01/4/2016, H rủ anh L đi thuê phòng để nghỉ, anh L đồng ý và mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Sirius, BKS 20L7 – 5033, màu sơn đỏ-bạc của anh Nguyễn Văn Trường (sinh năm 1971; trú tại xóm Gốc Quéo, xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên), sau đó, anh L điều khiển xe chở H đến nhà nghỉ bắc Nam II, thuộc tổ 3, phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên để nghỉ. Khi đến nơi, anh L dựng xe mô tô ở nhà để xe tầng I và thuê phòng số 201 tầng II để nghỉ cùng với H, khi vào phòng được khoảng 5 phút thì H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của anh L để mang đi bán lấy tiền tiêu sài, H liền bảo anh L là H đi xuống tầng I để mua thuốc lá, sau đó H xuống tầng I quan sát không thấy có ai ở nhà để xe nên H đi thẳng đến chỗ để xe mô tô của anh L, H cho tay vào trong phần mặt nạ bị vỡ, đấu dây điện của xe mô tô để có thể nổ máy được xe mô tô. Sau khi đấu dây xong, H quay đầu xe đi ra khu vực cổng bệnh viện đa khoa TW Thái Nguyên để tìm nơi cầm cố xe. Do không tìm được nơi tiêu thụ nên H vào quán game Hồng Hạnh ở gần đó, tại đây, theo H khai, H gặp một người thanh niên có tên Linh (không rõ lai lịch cụ thể). H hỏi Linh có biết chỗ nào cầm cố xe mô tô thì chỉ cho H. Linh bảo có biết nơi cầm cố xe và dẫn H đi đến khu vực bến xe khách Thái Nguyên. Khi đến nơi, Linh bảo H đứng đợi và mang xe đi cầm cố. Khoảng 10 phút sau thì Linh quay lại và đưa cho H 1.000.000đ, H đưa cho Linh 200.000đ. Đến ngày 02/4/2016 H về nhà tại Thanh Hóa và tiêu hết số tiền trên. Sau khi bị mất xe mô tô, anh L đã trình báo Công an phường Phan Đình Phùng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 103/HĐĐGTS ngày 08/4/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự TP Thái Nguyên kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Sirius, BKS 20L7 – 5033, màu sơn đỏ-bạc, đã qua sử dụng có giá trị là: 9.027.000đ.

Tại Cơ quan điều tra, Phùng Duy H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của

người bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án .

Vật chứng của vụ án: 01 Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Sirius, BKS 20L7 - 5033, màu sơn đỏ-bạc, đã qua sử dụng hiện không thu hồi được. Anh L yêu cầu bị cáo bồi thường 12.000.000đ, hiện H chưa bồi thường.

Bản cáo trạng số 215/KSĐT - KT, ngày 23/6/2016 của VKSND thành phố Thái Nguyên truy tố Phùng Duy H về tội “Trộm cắp tài sản “ theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

1, □p dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2017, được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 07/4/2016 đến ngày 13/7/2016.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 76 BLTTHS: Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Microsoft đã cũ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS, Điều 584, 585, 589 và Điều 357 BLDS 2015: Buộc bị cáo bồi thường số tiền 12.000.000đ, cho anh Lê Văn L.

Bị cáo phải chịu án phí HSST, DSST theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện viện kiểm sát, bị cáo xin đ- ọc h- ởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác, HĐXX:

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phùng Duy H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do các bị cáo đã thực hiện. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của ng- ời bị hại, ng- ời làm chứng và vật chứng thu giữ, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 01/4/2016 tại nhà nghỉ Bắc Nam II, thuộc tổ 3, phường Phan Đình Phùng , thành phố Thái Nguyên, Phùng Duy H đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn Hiệu Yamaha – Sirius, màu sơn đỏ-bạc, BKS 20L7 5033, xe đã qua sử dụng có giá trị: 9.027.000đ của anh Lê Văn L rồi mang đi cầm cố được số tiền 1.000.000đ. Hiện tài sản không thu hồi được, anh L yêu cầu bị cáo bồi thường 12.000.000đ. Phần dân sự chưa giải quyết xong.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS, là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung khoản 1 Điều 138 BLHS quy định nh- sau:

“1. Ng-ời nào trộm cắp tài sản của ng-ời khác có giá trị từ hai triệu đồng đến d-ới năm m-oi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng n H gây hậu quả nghiêm trọng... hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Hành vi phạm tội của bị cáo tuy là ít nghiêm trọng n H nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân đ-ợc pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa ph-ơng.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo có 02 tiền án, chưa được xóa án tích, chưa có tiền sự. Phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, trong vụ án này, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn và thành khẩn khai báo, vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại các điểm g, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS là tái phạm.

Về phần dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt chưa thu hồi được, người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe mô tô là 12.000.000đ. Xét yêu cầu của người bị hại là có căn cứ, vì vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe cho người bị hại theo quy định của pháp luật. Đối với anh Nguyễn Văn Trường là người sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô bị cáo chiếm đoạt, quá trình giải quyết vụ án anh L đã bồi thường cho anh Trường 12.000.000đ, anh Trường không có yêu cầu, đề nghị nào khác nên không xem xét.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 76 BLTTHS: Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Microsoft đã cũ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật; Bị cáo, người bị hại đ-ợc quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Duy H phạm tội *“Trộm cắp tài sản”*.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS; Điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phùng Duy H: 15 (mười lăm) tháng tù giam; thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2017, được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 07/4/2016 đến ngày 13/7/2016. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 228 BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS; các Điều 584, 585, 589 và Điều 357 BLDS 2015: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Văn L số tiền: 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới

hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS: Tạm giữ của bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Microsoft, màu da cam, số IMEI 1: 351844077098628, số IMEI 2: 351844077098636, đã qua sử dụng, để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 303 ngày 27 tháng 6 năm 2017 giữa TAND thành phố Thái Nguyên với Chi cục THADS thành phố Thái Nguyên.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự.

Bị có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- Sở tư pháp TN;
- THA phạt tù;
- Bị cáo; bị hại;
- L- u hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

